

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Phê duyệt Đề án “Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật” với những nội dung cơ bản sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, phát triển Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh trở thành các cơ sở giáo dục đại học theo định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm quốc gia đào tạo cán bộ về pháp luật; trung tâm nghiên cứu và truyền bá pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vai trò dẫn dắt trong hệ thống các cơ sở đào tạo luật của cả nước, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và thế giới.

Nhà nước tiếp tục tập trung nguồn lực xây dựng hai Trường thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật, có đội ngũ cán bộ, giảng viên vững mạnh; hệ thống chương trình, phương pháp đào tạo tiên tiến; cơ sở vật

chất kỹ thuật, trang thiết bị, cơ sở thực hành và thư viện, trung tâm học liệu hiện đại: có mô hình quản trị tiên tiến trên nền tảng ứng dụng mạnh công nghệ thông tin và chuyển đổi số; tạo chuyển biến mạnh về quy mô, chất lượng đào tạo pháp luật, nghiên cứu khoa học pháp lý chất lượng cao và có tầm ảnh hưởng; cung cấp nguồn nhân lực pháp luật có chất lượng cao cho các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp và toàn xã hội nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025

a. Về đào tạo

Tiếp tục duy trì vị thế của hai Trường là các cơ sở hàng đầu Việt Nam về đào tạo nguồn nhân lực pháp luật; tạo chuyển biến mạnh về chất lượng đào tạo, đảm bảo các tiêu chí về đánh giá chất lượng đào tạo, tiếp cận trình độ tiên tiến trong khu vực. Đến năm 2025, tổng quy mô của hai Trường là khoảng 36.000 sinh viên. Mở rộng quy mô văn bằng hai, thạc sĩ, tiến sĩ với mức tăng 10%/năm, có một số chuyên ngành trọng điểm mũi nhọn, đáp ứng yêu cầu của Việt Nam và quốc tế. Quy mô đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội là 19.000 sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên đến năm 2025 không quá 25. Quy mô đào tạo của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh là 17.366 sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh.

b. Về nghiên cứu khoa học

Tiếp tục duy trì vị thế của những cơ sở đào tạo luật hàng đầu mang tính dẫn dắt trong hệ thống cơ sở đào tạo nghiên cứu khoa học pháp lý gắn với nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện thể chế nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền, hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chú trọng nghiên cứu cơ bản có chiều sâu, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng; tăng cường chất lượng, số lượng các sản phẩm khoa học và công bố quốc tế; phát triển các nhóm nghiên cứu; nâng cao khả năng tự chủ, hợp tác trong nước và quốc tế về hoạt động khoa học và công nghệ.

Đến năm 2025, phần đầu có 100% giảng viên là giáo sư, phó giáo sư, 75% giảng viên có trình độ tiến sĩ chủ trì hoặc tham gia thực hiện đề tài, đề án khoa học công nghệ các cấp; công bố ít nhất 100 bài báo trên các tạp chí khoa học có uy tín trên thế giới; bình quân mỗi năm trong giai đoạn thực hiện 10-20 đề tài cấp quốc gia hoặc cấp Bộ, cấp tỉnh, ít nhất 01-02 nghiên cứu hợp tác với các đối tác quốc tế, tổ chức 09 hội thảo quốc gia, quốc tế, xuất bản khoảng 20 sách chuyên khảo.

c. Về phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phục vụ cộng đồng

Tiếp tục duy trì là các cơ sở đào tạo luật có uy tín trong công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, tăng số lượng vụ việc tư vấn 15%/năm, trong đó, có 20-30% là miễn phí.

Đến năm 2025, số vụ, việc tư vấn cho khách hàng ở các lĩnh vực pháp luật tối thiểu của hai Trường là 500 vụ, việc/năm; số lượt giảng viên, chuyên viên và tương đương, sinh viên tham gia hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý từ 500 lượt/năm.

d. Về nhân lực và tổ chức bộ máy

Đến năm 2025, hai Trường phấn đấu hoàn chỉnh tổ chức bộ máy có lực lượng cán bộ lãnh đạo và chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu quản lý trường trọng điểm, cụ thể:

Trường Đại học Luật Hà Nội có đội ngũ giảng viên cơ hữu khoảng 450 người, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 350 người. Trong đó, mỗi Trường có tối thiểu 40% giảng viên có trình độ tiến sĩ, khoảng 20-30% giảng viên có trình độ tiến sĩ có chức danh giáo sư, phó giáo sư, tối thiểu 30% giảng viên có thể giảng dạy, nghiên cứu, trình bày hội thảo, trao đổi học thuật trực tiếp bằng tiếng nước ngoài; đội ngũ lãnh đạo, quản lý có phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản lý, năng lực chuyên môn, hội nhập quốc tế từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Trường thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu, trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật; ít nhất 70% lãnh đạo cấp phòng trở lên có thể sử dụng được ngoại ngữ để giao tiếp, làm việc với các đối tác nước ngoài; 50% đội ngũ viên chức có thể sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp; đội ngũ giảng viên thỉnh giảng đông đảo, có chất lượng; tăng cường trao đổi giảng viên giữa các cơ sở đào tạo luật.

d. Về hợp tác trong nước và quốc tế

Tiếp tục phát huy vai trò dẫn dắt trong hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong nước và quốc tế. Đến năm 2025, hai Trường phấn đấu ký và triển khai 80 thỏa thuận với các cơ sở đào tạo nước ngoài; ký ít nhất 40 thỏa thuận với các cơ sở đào tạo trong nước, với các Bộ, Ngành, địa phương về hợp tác chuyển giao. Tăng số lượng giảng viên, chuyên gia nước ngoài đến làm việc, phấn đấu có 15 giảng viên nước ngoài đến làm việc tại Trường mỗi năm; tổ chức tối thiểu 20 chương trình trao đổi sinh viên/giảng viên mỗi năm. Mỗi trường chủ trì tổ chức ít nhất 01 cuộc thi phiên tòa tranh tụng quốc tế mỗi năm, tham gia ít nhất 03 cuộc thi tranh tụng giả định bằng tiếng Anh (ở cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế).

e. Về cơ sở vật chất và công nghệ thông tin

Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất khang trang, hiện đại tại Cơ sở 2 của Trường Đại học Luật Hà Nội tại thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; nâng cấp, cải tạo, hiện đại hóa cơ sở vật chất tại trụ sở chính ở Thủ đô Hà Nội và Phân hiệu của Trường tại tỉnh Đắk Lắk. Tiếp tục triển khai dự án xây dựng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại phường Long Phước, Thành phố Thủ Đức; dự án xây dựng cơ sở đào tạo của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại đường Nguyễn Hoàng, Phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và thủ tục chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng cơ sở đào tạo của Trường

Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại phường Cam Phúc Bắc, Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Tiếp tục đẩy nhanh chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo và quản lý, nhằm đổi mới cách dạy, cách học, quản trị và quản lý dựa trên công nghệ số.

Về thư viện và tài liệu học tập, hai Trường có khoảng 30.000 tài liệu số, hướng tới phát triển thư viện số hiện đại, tăng cường sử dụng các tài liệu học tập và cơ sở dữ liệu điện tử tiên tiến hàng đầu trên thế giới; đến năm 2025 mở rộng hợp tác với tất cả các thư viện chuyên ngành luật hàng đầu ở Việt Nam và tối thiểu ba thư viện chuyên ngành các nước trong khu vực.

2.2. Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

a. Về đào tạo

Ngoài việc tiếp tục thực hiện các mục tiêu của giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025, Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các mục tiêu sau:

- Tạo chuyên biệt mạnh về chất lượng đào tạo cán bộ pháp luật, tiếp cận trình độ tiên tiến trong khu vực và quốc tế; không ngừng phát triển đa dạng chương trình đào tạo, các phương thức đào tạo; tiếp tục tạo chuyên biệt mạnh mẽ và thực chất về chất lượng đào tạo, từng bước vươn tầm khu vực và quốc tế. Tăng nhẹ quy mô đào tạo khoảng 49.000 (Trường Đại học Luật Hà Nội tăng quy mô khoảng 21.000, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 28.000) sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, trong đó chủ yếu tăng quy mô đào tạo các chương trình chất lượng cao, đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên đến năm 2030 không quá 20. Đến năm 2030, quy mô tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trung bình không thấp hơn 20% của quy mô tuyển sinh trong năm.

- Tạo được uy tín, danh tiếng trong đào tạo mũi nhọn của từng Trường; tiếp tục khẳng định thế mạnh đào tạo trong các lĩnh vực: bộ máy nhà nước, Luật hành chính, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật kinh tế, Luật quốc tế, Luật thương mại quốc tế, Luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hình sự và Luật tố tụng hành chính; phát triển các ngành, chuyên ngành đào tạo: Sở hữu trí tuệ, Luật thi hành án dân sự, Luật biển, Quyền con người, Quản trị - luật, Chính trị - luật, Luật bảo vệ sức khỏe, Kinh doanh quốc tế và quản lý nhà nước; phát triển ngành, chuyên ngành Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh pháp lý), Luật thương mại quốc tế, Luật so sánh ở trình độ thạc sĩ; tiếp tục phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao...

- Phát triển đa dạng chương trình và mở rộng các hình thức đào tạo gồm đào tạo cơ bản, đào tạo nâng cao, đào tạo theo đơn đặt hàng của các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp, tăng cường và chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong đào tạo luật.

b. Về nghiên cứu khoa học

Xây dựng từng Trường thành trung tâm nghiên cứu, trung tâm học thuật và trao đổi các ý tưởng khoa học pháp lý có uy tín tại Việt Nam; ưu tiên công tác nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng gắn với xây dựng và hoàn thiện nền

kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Bình quân mỗi năm hai Trường công bố ít nhất 200 bài báo trên các tạp chí khoa học uy tín trên thế giới và đạt tỷ lệ trung bình một giảng viên cơ hữu mỗi năm công bố từ 0,3 bài báo quốc tế trở lên, từ 12-25 đề tài khoa học cấp quốc gia hoặc cấp Bộ, cấp tỉnh, có 10 chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học với đối tác nước ngoài; mỗi năm có khoảng 13 hội thảo quốc gia, quốc tế và tiếp tục gia tăng sách chuyên khảo khoảng 30 sách mới/năm.

Đến năm 2030, đưa vào khai thác dưới dạng điện tử tất cả các bài báo được công bố trên Tạp chí của mỗi Trường (Luật học và Khoa học pháp lý Việt Nam); tiếp tục phát triển các đề tài khoa học các cấp, giáo trình, sách tình huống và sách tham khảo, chuyên khảo do cán bộ, giảng viên của Trường biên soạn; tiếp tục nâng cao chất lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học theo định hướng nêu trong giai đoạn 2022-2025 và đặc biệt lưu ý tới chất lượng các bài viết đăng trên tạp chí quốc tế; tiếp tục đa dạng hóa cách tiếp cận sản phẩm nghiên cứu khoa học.

c. Về phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phục vụ cộng đồng

Tiếp tục duy trì vị trí tiên phong trong công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phục vụ cộng đồng; công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phục vụ cộng đồng đi vào chiều sâu, có tầm ảnh hưởng rộng rãi. Đến năm 2030, số vụ, việc tư vấn cho khách hàng ở các lĩnh vực pháp luật tối thiểu của hai Trường khoảng 600-700 vụ, việc/năm, trong đó miễn phí khoảng 30-40%.

Đẩy mạnh liên kết, tăng cường quảng bá và sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện điện tử trong hoạt động tư vấn. Đến năm 2030, hoạt động liên kết, hợp tác với các luật sư cộng tác, cơ sở hành nghề dịch vụ pháp lý khác tăng gấp đôi so với năm 2025.

d. Về nhân lực và tổ chức bộ máy

Tiếp tục phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu đủ về số lượng và mạnh về chất lượng. Đến năm 2030, hai Trường có khoảng 1.200 giảng viên, trong đó mỗi Trường khoảng 600 giảng viên, tỷ lệ giảng viên trình độ tiến sĩ đạt khoảng 40-45%, trong đó khoảng 25-30% giảng viên có trình độ tiến sĩ có chức danh giáo sư, phó giáo sư, tối thiểu 50% giảng viên có thể giảng dạy, nghiên cứu trình bày hội thảo, trao đổi học thuật trực tiếp bằng tiếng nước ngoài; tiếp tục phát triển mạnh đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, đến năm 2030 có thể đảm nhiệm ít nhất 20% khối lượng công việc giảng dạy của Trường; tăng cường trao đổi giảng viên giữa các cơ sở đào tạo luật trong và ngoài nước, nhất là giữa hai Trường; 90% lãnh đạo cấp phòng trở lên có thể sử dụng được ngoại ngữ để giao tiếp, làm việc với các đối tác nước ngoài; 70% đội ngũ viên chức có thể sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp; 100% đội ngũ viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên trong toàn Trường có khả năng ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý, làm việc, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

d. Về hợp tác trong nước và quốc tế

Tiếp tục phát huy vai trò dẫn dắt trong hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong Mạng lưới các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam; hợp tác với doanh nghiệp, công nhận tín chỉ của các cơ sở đào tạo khác đảm bảo cho người học có thể liên thông giữa các chương trình. Đến năm 2030, hai Trường phấn đấu ký và triển khai 150 thỏa thuận với các cơ sở đào tạo nước ngoài; ký ít nhất 85-100 thỏa thuận với các cơ sở đào tạo trong nước, với các Bộ, Ngành, địa phương về hợp tác chuyển giao. Tăng số lượng giảng viên, chuyên gia nước ngoài đến làm việc, phấn đấu có 30 giảng viên nước ngoài đến làm việc tại Trường mỗi năm; tổ chức tối thiểu 30 chương trình trao đổi sinh viên/giảng viên mỗi năm. Mỗi trường chủ trì tổ chức ít nhất 02 cuộc thi phiên tòa tranh tụng quốc tế mỗi năm, tham gia ít nhất 05 cuộc thi tranh tụng giả định bằng tiếng Anh (ở cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế).

e. Về cơ sở vật chất và công nghệ thông tin

Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất hiện đại phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tư vấn pháp luật. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị bài bản theo hướng hiện đại tại trụ sở chính, Cơ sở 2 của hai Trường; xây dựng thông tin thư viện học liệu hiện đại; đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin theo hướng tập trung, hiệu quả, đồng bộ và cơ bản hoàn thành Đề án chuyển đổi số.

Đến năm 2030, 100% các văn bản chỉ đạo điều hành được trao đổi trên môi trường mạng; 60% công tác giao tiếp của người học với Nhà trường được giải quyết qua hệ thống công nghệ thông tin; 50% bài giảng của giảng viên được đưa lên hệ thống E-Learning; giảng dạy trực tuyến theo tỷ lệ tối đa pháp luật quy định; 100% viên chức, người học sử dụng thư điện tử trong công việc; 100% người học nộp học phí qua các ứng dụng ngân hàng, ví điện tử; 40% các cuộc họp diễn ra bằng phương thức trực tuyến; 100% các đơn vị, phòng học trong Trường (gồm có trụ sở chính, các phân hiệu và các cơ sở 2) được kết nối mạng LAN và wifi với băng thông cao ổn định.

Thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính, tiến tới tự chủ chi đầu tư chậm nhất vào năm 2030 bằng việc gia tăng, đa dạng hóa nguồn thu nhất là các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ, các hoạt động khoa học và công nghệ, tạo được nguồn lực tài chính đáp ứng cơ bản yêu cầu xây dựng và phát triển Trường.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Về công tác đào tạo

a. Nhiệm vụ

Đổi mới toàn diện công tác đào tạo, tạo chuyển biến mạnh về chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực pháp luật có chất lượng cao cho đất nước; đa dạng hóa chương trình đào tạo theo hướng đa ngành, liên ngành; chuyển đổi số trong đào tạo.

b. Giải pháp

Mở rộng quy mô văn bằng hai, thạc sĩ, tiến sĩ với mức tăng 10%/năm; mở rộng quy mô đào tạo đối với các lớp Chất lượng cao đáp ứng nhu cầu người học và xã hội; tăng chỉ tiêu tuyển sinh và đào tạo các chương trình đào tạo liên thông giữa các ngành mỗi năm tăng từ 15 đến 20%/năm; tăng số lượng sinh viên các lớp chất lượng cao mỗi năm tối thiểu 10% so với năm trước liền kề.

Phát triển và đa dạng hoá các chương trình đào tạo theo hướng đa ngành, liên ngành, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Nghiên cứu xây dựng lộ trình mở thêm một số mã ngành, chuyên ngành đào tạo mới, có quan hệ mật thiết hoặc bổ trợ cho các chuyên ngành đào tạo luật học trong các lĩnh vực. Đến năm 2025, mở mã ngành, chuyên ngành Luật sở hữu trí tuệ, Luật thi hành án dân sự, Luật tài chính ngân hàng, Luật bảo vệ sức khỏe (Health Law). Đến năm 2030, mở mã ngành, chuyên ngành Luật biển, Quyền con người, Chính trị - luật... ở trình độ đại học; Luật thương mại quốc tế, Luật so sánh ở trình độ sau đại học...

Tham khảo chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo luật uy tín trên thế giới và vận dụng vào chương trình đào tạo của Nhà trường. Thí điểm tiếp nhận một số chương trình đào tạo tiên tiến của nước ngoài cùng với chuyển giao công nghệ đào tạo và đội ngũ giáo sư nước ngoài đến trực tiếp giảng dạy tại Trường. Xây dựng các chương trình liên kết đào tạo, trao đổi sinh viên; đào tạo chuyển tiếp giữa nhà trường với các cơ sở đào tạo luật của nước ngoài và cấp bằng song song.

Thường xuyên rà soát, cập nhật, đổi mới chương trình đào tạo; tiếp tục đổi mới công tác quản lý đào tạo, ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh và quản lý đào tạo, quản lý sinh viên; đẩy mạnh công tác đổi mới phương pháp giảng dạy; đổi mới cách thức đánh giá kết quả học tập của người học.

Thực hiện đa dạng hoá các loại hình đào tạo, bồi dưỡng; triển khai các chương trình, khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức mới; liên kết với các địa phương để mở các lớp vừa làm vừa học đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trong lĩnh vực pháp lý cho các địa phương, trong đó chú trọng việc đào tạo cán bộ pháp lý cho các địa phương vùng cao, vùng sâu; có cơ chế đặc thù trong việc liên kết tuyển sinh và đào tạo trình độ đại học (đối với người đã tốt nghiệp đại học) và thạc sĩ cho các cơ quan tư pháp, bổ trợ tư pháp, quản lý hành chính nhà nước cho các địa phương.

Đến năm 2025, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tham gia bảng xếp hạng trường đại học theo tiêu chuẩn quốc tế. Phấn đấu trở thành thành viên của Mạng lưới kiểm định chất lượng đào tạo châu Á và mỗi trường có ít nhất 1 chương trình đào tạo được kiểm định theo bộ tiêu chuẩn kiểm định của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á - ASEAN University Network - AUN.

2. Về công tác nghiên cứu khoa học

a. Nhiệm vụ

Đa dạng hóa và tăng cường hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học pháp

lý phục vụ công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, pháp luật và hội nhập quốc tế.

b. Giải pháp

Đa dạng hóa, tăng cường hợp tác trong nghiên cứu, chú trọng công bố kết quả nghiên cứu và công bố quốc tế. Thực hiện chính sách khuyến khích đối với hoạt động khoa học và công nghệ để phát huy tiềm lực khoa học của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên; đảm bảo kết hợp giữa nghiên cứu khoa học với giảng dạy và phục vụ công tác xây dựng, hoàn thiện và thực hiện chính sách, pháp luật, cải cách pháp luật, cải cách tư pháp. Sử dụng một phần kinh phí đối ứng từ nguồn thu sự nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ và tương đương.

Thu hút, phát huy trí tuệ, hàm lượng chất xám của các nhà khoa học, đặc biệt là các nhà khoa học đầu ngành vào các hoạt động xây dựng, hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trên các lĩnh vực, đặc biệt là hoàn thiện thể chế, xây dựng Nhà nước pháp quyền định hướng xã hội chủ nghĩa; chú trọng đến các hoạt động của Bộ Tư pháp, Ngành Tư pháp.

Tăng cường thực hiện các đề tài, đề án nghiên cứu lớn; tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học có tầm ảnh hưởng, đẩy mạnh xuất bản sách chuyên khảo, kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế có ISBN...

Phát triển quan hệ hợp tác sâu, rộng về khoa học công nghệ với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước để tăng cường các nguồn lực và khai thác hiệu quả nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học chất lượng cao; nâng cao tính quốc tế trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

Chú trọng và thúc đẩy các nghiên cứu liên ngành luật và các lĩnh vực khoa học khác.

Phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh thực hiện các đề tài, đề án, công trình, dự án nghiên cứu lớn, có công bố quốc tế với cơ chế, chính sách và hỗ trợ phù hợp.

3. Về công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phục vụ cộng đồng

a. Nhiệm vụ

Đa dạng hóa hình thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và phục vụ cộng đồng, gắn kết công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học với thực tiễn.

b. Giải pháp

Duy trì các hình thức phổ biến, tuyên truyền pháp luật truyền thống, phát triển các hình thức mới gắn với công nghệ thông tin, kỹ thuật số.

Nâng cao năng lực và chuyên nghiệp hóa đội ngũ chuyên gia tư vấn pháp luật có uy tín, phát triển đội ngũ cộng tác viên là cán bộ quản lý, nhà khoa học, chuyên gia thực tiễn. Có chính sách khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia

công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý.

Bố trí nguồn kinh phí đảm bảo cho các hoạt động phục vụ cộng đồng, trợ giúp pháp luật miễn phí.

Xây dựng kế hoạch hợp tác trọng tâm, lựa chọn các đối tác chiến lược, đối tác truyền thống và các địa bàn trọng điểm để đào tạo, cung cấp dịch vụ pháp lý, công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật và phục vụ cộng đồng.

Tăng cường sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với các sự kiện quan trọng của đất nước.

4. Về tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ

a. Nhiệm vụ

Hoàn chỉnh tổ chức bộ máy, hệ thống quản trị đại học của Trường theo hướng hiệu quả, hiện đại, ứng dụng mạnh công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động.

Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên hành chính, phục vụ đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Trường trở thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật.

b. Giải pháp

Rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng giai đoạn; nghiên cứu thành lập một số viện nghiên cứu, đơn vị kinh doanh, cung cấp dịch vụ, khảo thí ngoại ngữ theo hướng tự chủ; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, đào tạo, giảng dạy - học tập; từng bước áp dụng tiêu chuẩn, chuẩn mực quản trị hiện đại.

Xây dựng đội ngũ giảng viên cơ hữu đủ về số lượng và mạnh về chất lượng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp trong sáng theo hướng: có chính sách thu hút các giảng viên có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ có học hàm, được đào tạo ở nước ngoài, ở các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học uy tín ở trong nước theo các mục tiêu của đề án; thu hút giảng viên nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến giảng dạy và nghiên cứu tại Trường.

Chú trọng công tác đánh giá, phân loại chất lượng đội ngũ giảng viên một cách thực chất; gắn đánh giá viên chức với phân công nhiệm vụ và xếp loại thi đua khen thưởng hàng năm; có chính sách thu hút nhân tài làm giảng viên và cán bộ quản lý; phát triển mạnh đội ngũ giảng viên giảng dạy chuyên ngành luật bằng ngoại ngữ và giảng viên giảng dạy ngoại ngữ.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên dưới nhiều hình thức, chú trọng việc gửi người lao động nhất là đội ngũ giảng viên ra nước ngoài học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, nghiệp vụ sư phạm.

Tăng cường trao đổi giảng viên giữa các cơ sở đào tạo luật trong và ngoài nước; mời các giáo sư, chuyên gia pháp luật có uy tín là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tham gia giảng dạy và hướng dẫn thực hành cho sinh viên.

Tiếp tục quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo nhằm tạo sự chủ động, sớm phát hiện cán bộ có phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản lý, năng lực hội nhập, được đào tạo bài bản để quy hoạch, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, đáp ứng các nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

Xây dựng đội ngũ viên chức hành chính tinh gọn, chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất, có khả năng sáng tạo, thực hiện tốt công việc; hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và tiêu chí đánh giá công tác của đội ngũ viên chức hành chính; chú trọng đào tạo bồi dưỡng kiến thức, năng lực làm việc cho đội ngũ viên chức hành chính; có khả năng ứng dụng mạnh công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và giải quyết công việc.

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhất là đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, có năng lực thực tiễn, năng lực hội nhập. Được ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030 (theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ) và Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và các nguồn kinh phí khác.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp để phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, trả lương theo vị trí việc làm và mức độ đóng góp, hoàn thành nhiệm vụ; áp dụng chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, quản lý, viên chức, người lao động theo quy định đối với Trường trọng điểm. Có cơ chế, chính sách phù hợp để phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên; khuyến khích cạnh tranh lành mạnh và sử dụng đội ngũ cán bộ, giảng viên phù hợp với năng lực và sở trường của từng người; khuyến khích giảng viên trẻ tham gia hoạt động xây dựng, phản biện chính sách, hoạt động tư vấn và thực hành nghề luật.

Tiến hành rà soát để sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế hiện hành cho phù hợp trong điều kiện mới; triển khai việc xây dựng các quy định, quy chế mới cho các đơn vị mới thành lập trên cơ sở phù hợp với quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường và tình hình cụ thể của Nhà trường.

5. Về hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế

a. Nhiệm vụ

Thiết lập, tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ đối tác ổn định, có chiều sâu với các cơ sở đào tạo luật uy tín trong nước, khu vực và trên thế giới; mở rộng quan hệ đối tác với các cơ sở nghiên cứu, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp...

b. Giải pháp

Đẩy mạnh ký kết, triển khai thực hiện các thoả thuận hợp tác với các cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp; xây dựng cơ chế sử dụng hiệu quả tiềm năng nguồn nhân lực và tài chính, cơ sở vật chất của các đối tác trong nước để đẩy mạnh hoạt động đào tạo có tính thực tế và nghiên cứu khoa học có tính ứng dụng cao.

Thiết lập, củng cố và phát triển quan hệ hợp tác ổn định, có chiều sâu với các cơ sở đào tạo luật có uy tín trên thế giới tại các nước phát triển, nhất là các đối tác truyền thống; tiếp tục mở rộng phát triển quan hệ với các trường có uy tín trên thế giới và tại khu vực Đông Nam Á. Tăng cường đàm phán, ký kết thỏa thuận hợp tác với các cơ sở đào tạo luật nước ngoài.

Nắm bắt, khai thác những thế mạnh của từng đối tác trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển chương trình đào tạo, trao đổi sinh viên, giảng viên, trao đổi, chia sẻ tài liệu, thông tin khoa học; xây dựng các chương trình đào tạo ngắn hạn, dài hạn giảng dạy bằng tiếng Anh và các tiếng nước ngoài khác để thu hút sinh viên quốc tế đến học tập.

Tăng cường các môn học được giảng dạy bằng tiếng Anh trong chương trình đào tạo, khuyến khích sinh viên tích cực tham gia các chương trình trao đổi sinh viên với các trường đối tác, các cuộc thi, hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên mang tính chất quốc tế.

6. Về cơ sở vật chất và công nghệ thông tin

a. Nhiệm vụ

Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tư vấn pháp luật; là trung tâm phát triển nguồn tư liệu, học liệu pháp luật cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị; trung tâm tổ chức các hoạt động, diễn đàn chia sẻ, truyền bá về pháp luật trong nước và quốc tế. Chú trọng đầu tư mạnh cho công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với các hoạt động của Trường.

Thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính trong hoạt động của Trường với sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước ở những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm.

b. Giải pháp

** Trường Đại học Luật Hà Nội*

Tăng cường thu hút, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, nguồn vốn sự nghiệp của Trường, các nguồn kinh phí từ hợp tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, nguồn tài trợ, vay tín dụng ưu đãi để tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hiện đại.

Tiếp tục đầu tư xây dựng Trung tâm Thông tin thư viện của Trường tại Cơ sở 2 và Phân hiệu. Đầu tư xây dựng các trung tâm hội nghị, hội thảo, trung tâm học liệu tiên tiến, hiện đại có khả năng đáp ứng tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn khoa học lớn trong và ngoài nước.

Tăng cường đầu tư trang thiết bị hiện đại để duy trì, phát triển hệ thống thư viện hiện đại và các trung tâm nghiên cứu khoa học tiên tiến; biên soạn giáo trình, tài liệu. Đầu tư mạnh cho việc số hoá giáo trình, tài liệu, phát triển thư viện số, học liệu điện tử phục vụ việc tra cứu của giảng viên, sinh viên và chia sẻ nguồn tài nguyên dữ liệu số với các cơ quan, bộ ngành ở trung ương và địa phương; trong đó chú trọng, ưu tiên xây dựng cơ sở dữ liệu pháp luật các nước ASEAN và hệ thống luật phục vụ hội nhập quốc tế; xã hội hoá và tăng cường

chia sẻ nguồn học liệu với các tổ chức đào tạo, nghiên cứu có uy tín trong và ngoài nước. Hợp tác, liên kết và chia sẻ nguồn thông tin với các cơ quan thông tin, thư viện thuộc khối nội chính và các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, thực hành pháp luật trong nước và trên thế giới.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số phục vụ công chỉ đạo, điều hành và quản lý các mặt hoạt động của Trường với lộ trình phù hợp, trong đó tập trung vào công tác quản lý, điều hành, công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý hành chính - nhân sự, tài chính, tài sản... Đến năm 2025, Trường cơ bản hoàn thành kế hoạch chuyển đổi số. Đến năm 2030 tiếp tục cải tiến, nâng cấp hệ thống chuyển đổi số đáp ứng toàn diện các yêu cầu hoạt động của Trường.

Xây dựng và hoàn thiện thể chế thích hợp để huy động các nguồn lực tài chính và nguồn lực vật chất ngoài học phí phục vụ cho việc hoàn thiện cơ sở vật chất và sự phát triển toàn diện của Trường, đặc biệt chú trọng các nguồn tài trợ tiềm năng như các doanh nghiệp, cựu sinh viên của Trường.

Thực hiện cơ chế khoán hoặc thuê ngoài đối với những hoạt động hoặc dịch vụ không cơ bản; xây dựng mức thu nhập cho từng nhóm viên chức, người lao động trong Trường với nguyên tắc lấy giảng viên là trung tâm; thực hiện giám sát tài chính, kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập.

Xây dựng lộ trình tăng học phí đối với các chương trình đào tạo trên cơ sở có cạnh tranh, thu hút người học, bù đắp được các chi phí đào tạo theo cơ chế giá dịch vụ đào tạo, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh và khai thác có hiệu quả đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê đối với các tài sản chưa khai thác, sử dụng hết, nhàn rỗi theo đúng quy định của pháp luật.

** Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh*

Nâng cấp, đầu tư mới các chương trình, phần mềm phục vụ cho hoạt động đào tạo và quản lý của Trường, tạo điều kiện để từng tập thể, cá nhân, mỗi giáo viên, học sinh có thể tham gia và hoạt động hiệu quả. Trên cơ sở đó sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu, xây dựng kho tài nguyên học tập số. Qua đó, công tác quản lý, hoạt động học tập, nghiên cứu, giảng dạy, chia sẻ tri thức trở nên hiệu quả, thiết thực.

Chú trọng đến việc huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách, các hình thức hợp tác, đối tác công tư, liên doanh liên kết... phù hợp theo các quy định của pháp luật để xã hội hóa đầu tư cơ sở vật chất của Trường.

Có kế hoạch đầu tư mua sắm các trang thiết bị, hạ tầng công nghệ phù hợp với nhu cầu chuyển đổi số; đầu tư mua sắm các phần mềm hỗ trợ đào tạo trực tuyến (giảng dạy, học tập, thi), các phần mềm phục vụ quản trị và quản lý; xây dựng và khai thác các nguồn học liệu dưới hình thức số hóa phục vụ nhu cầu học tập và nghiên cứu của giáo viên và sinh viên.

Huy động và tranh thủ các nguồn lực tài chính để triển khai các nhiệm vụ đầu tư cơ sở vật chất.

Xây dựng Trung tâm Thông tin - thư viện hiện đại, nguồn lực thông tin phong phú, đa dạng phục vụ cho công tác đào tạo của Trường và nhu cầu nghiên cứu pháp luật của khu vực phía Nam; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, giảng dạy, học tập và phục vụ người sử dụng trong và ngoài Trường.

Mở rộng hợp tác toàn diện và sâu rộng đối với thư viện các cơ sở đào tạo luật tại Việt Nam với vai trò là trung tâm lưu trữ lớn và sáng tạo trong lĩnh vực đào tạo chuyên ngành luật.

Tích cực tham gia vào hệ thống thư viện thuộc các hiệp hội thư viện thuộc khối các trường đại học, cao đẳng. Đồng thời, xây dựng và kết nối hệ thống thư viện điện tử của Nhà trường với hệ thống thư viện điện tử của các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài nước.

Từng bước chuẩn hoá nghiệp vụ thư viện (theo chuẩn chung MARC21, AACR2, LCC, Dublincore); ứng dụng khoa học và công nghệ thư viện bao gồm: xây dựng cơ sở vật chất, đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ - thông tin, số hoá tài liệu, chia sẻ nguồn tài nguyên thư viện...

Tăng cường hợp tác quốc tế về lĩnh vực thư viện; trao đổi kinh nghiệm (thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn...) và hỗ trợ chuyên gia khoa học và công nghệ thư viện giữa các đơn vị liên kết.

III. KINH PHÍ

1. Đối với Trường Đại học Luật Hà Nội

* Tổng kinh phí của toàn bộ Đề án đối với Trường Đại học Luật Hà Nội: 316.605 triệu đồng

* Cơ cấu nguồn vốn

- Ngân sách Nhà nước: 30%

- Vốn tự tích lũy của Trường: 55%

- Các nguồn vốn khác: 15%

* Phân bổ kinh phí theo từng giai đoạn

- Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025: 136.455 triệu đồng

+ Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất: 60.800 triệu đồng

+ Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức: 33.000 triệu đồng

+ Kinh phí phát triển nguồn học liệu thư viện: 11.875 triệu đồng

+ Kinh phí nghiên cứu khoa học: 30.780 triệu đồng

- Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030: 180.150 triệu đồng

+ Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất: 72.000 triệu đồng

+ Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức: 45.600 triệu đồng

+ Kinh phí phát triển nguồn học liệu thư viện: 18.775 triệu đồng

+ Kinh phí nghiên cứu khoa học: 43.775 triệu đồng

2. Đối với Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Tổng kinh phí của toàn bộ Đề án: 2.622.843 triệu đồng, trong đó:

◆ Kinh phí đầu tư từ Ngân sách nhà nước: 1.613.994 triệu đồng

* Cơ cấu nguồn vốn

- Ngân sách nhà nước: 70%

- Vốn tự tích lũy của Trường: 15%

- Các nguồn vốn khác: 15%

* Phân bổ kinh phí theo từng giai đoạn

- Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025: 1.344.128 triệu đồng

- Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030: 269.866 triệu đồng

◆ Kinh phí đầu tư do Nhà trường chủ động từ nguồn vốn tự tích lũy và các nguồn vốn khác: 1.008.849 triệu đồng

* Phân bổ kinh phí theo từng giai đoạn

- Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025: 136.815 triệu đồng

+ Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa: 4.438 triệu đồng

+ Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho giảng viên: 21.500 triệu đồng

+ Kinh phí biên soạn mới, chỉnh lý giáo trình, tài liệu học tập: 2.459 triệu đồng

+ Kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu khoa học: 56.340 triệu đồng

+ Kinh phí đầu tư cơ sở dữ liệu cho Trung tâm Thông tin - thư viện: 12.748 triệu đồng

+ Kinh phí đầu tư công nghệ thông tin: 39.330 triệu đồng

- Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030: 872.034 triệu đồng

+ Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa: 678.410 triệu đồng

+ Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho giảng viên: 34.000 triệu đồng

+ Kinh phí biên soạn mới, chỉnh lý giáo trình, tài liệu học tập: 4.729 triệu đồng

+ Kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu khoa học: 102.585 triệu đồng

+ Kinh phí đầu tư cơ sở dữ liệu cho Trung tâm Thông tin - thư viện: 18.790 triệu đồng

+ Kinh phí đầu tư công nghệ thông tin: 33.520 triệu đồng

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Bộ Tư pháp thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án “Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”.

2. Trách nhiệm của các cơ quan

2.1. Bộ Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, chỉ đạo Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Đề án tổng thể và Đề án thành phần (Đề án của Trường Đại học Luật Hà Nội, Đề án của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh) trong phạm vi thẩm quyền của từng cơ quan và định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền kết quả thực hiện Đề án tổng thể và Đề án thành phần của mỗi Trường.

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Quyết định này, Bộ Tư pháp phê duyệt phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch cụ thể và các Dự án có liên quan triển khai thực hiện Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật.

2.2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các bộ, ngành có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp liên quan đến nội dung, chương trình đào tạo, đổi mới quy trình, phương pháp đào tạo theo các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được nêu trong Đề án tổng thể và Đề án của Trường Đại học Luật Hà Nội, Đề án của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Quyết định này, Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch cụ thể và các Dự án có liên quan triển khai thực hiện Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật.

2.3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các dự án đầu tư xây dựng Cơ sở 2 trên cơ sở dự toán kinh phí theo đề xuất của hai Trường.

2.4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn và bố trí đủ nguồn kinh phí cho Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Đề án tổng thể theo kế hoạch và tiến độ hằng năm.

2.5. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, và các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Trường Đại học Luật Hà Nội xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của Trường; chỉ đạo hướng dẫn Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho cán bộ quản lý và giảng viên để thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cơ bản của Đề án tổng thể và Đề án của Trường Đại học Luật Hà Nội, Đề án của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

2.6. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo Trường Đại học Luật Hà Nội xây dựng và thực hiện Đề án thành phần về nghiên cứu khoa học.

2.7. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh tiếp tục phối hợp, hỗ trợ tích cực cho Trường Đại học Luật Hà Nội trong quá trình triển khai xây dựng Cơ sở 2 tại địa phương; Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phối hợp, tạo điều kiện cho Trường thực hiện các hoạt động trong khuôn khổ Đề án tại địa phương. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục hỗ trợ để hoàn thành các thủ tục hành chính để điều chỉnh quy hoạch 1/2000 và 1/500 của dự án tổng thể đầu tư xây dựng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại phường Long Phước, thành phố Thủ Đức cho phù hợp với việc điều chỉnh thu hẹp quy mô dự án để phù hợp với khả năng tài chính của Trường và đảm bảo tính khả thi; nhanh chóng thông qua đơn giá đền bù làm cơ sở để tiến hành đền bù cho các hộ dân, thu hồi và bàn giao mặt bằng cho Trường để triển khai dự án.

2.8. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố liên quan có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện Đề án này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Cải cách Tư pháp Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Trung ương Hội Luật gia Việt Nam;
- Trường Đại học Luật Hà Nội;
- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, PL (3b).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính